



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**MILINDAPAÑHAPĀḶI**

**&**

**MILINDA VẤN ĐẠO**

## 8. ABHEJJAPARISATĀPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena, tumhe bhaṇatha: ‘Tathāgato abhejja-pariso ’ti. Puna ca bhaṇatha: ‘Devadattena ekappahāraṃ pañca bhikkhusatāni bhinnāni ’ti.**”  
 Yadi bhante nāgasena tathāgato abhejjariso, tena hi ‘devadattena ‘ekappahāraṃ pañcabhikkhusatāni bhinnāni ’ti yaṃ vacanaṃ, taṃ micchā. Yadi devadattena ekappahāraṃ pañcabhikkhusatāni bhinnāni, tena hi ‘tathāgato abhejjariso ’ti yaṃ vacanaṃ, taṃ micchā.<sup>1</sup> Ayampi ubhatokoṭiko pañho tavānuppatto gambhīro dunnibbēthiyo gaṇṭhito ’pi gaṇṭhitaro. Etthāyaṃ jano āvuto nivuto pihito pariyonaddho.<sup>2</sup> Tava<sup>3</sup> ñāṇabalaṃ dassehi paravādesū ”ti.

2. “Abhejjariso mahārāja tathāgato. Devadattena ca ekappahāraṃ pañcabhikkhusatāni bhinnāni. Tañca pana bhedakassa balena. Bhedake vijjamāne natthi mahārāja abhejjaṃ nāma. Bhedake sati mātāpi puttana bhijjati, puttapi mātārā bhijjati, pitāpi puttana bhijjati, puttapi pitarā bhijjati, bhātāpi bhaginiyā bhijjati, bhaginīpi bhātārā bhijjati, sahāyopi sahāyena bhijjati, nāvāpi nānādārusaṅghaṭṭitā ūmivegappahārena<sup>4</sup> bhijjati, rukkhopi madhukappasampannaphalo anilabalavegābhīhato bhijjati, suvaṇṇampi jātimantaṃ<sup>5</sup> lohena bhijjati.

3. Api ca mahārāja neso adhippāyo viññūnaṃ, nesā buddhānaṃ adhimutti, neso paṇḍitānaṃ chando ‘tathāgato bhejjariso ’ti. Api cettha kāraṇaṃ atthi, yena kāraṇena tathāgato vuccati ‘abhejjariso ’ti. Katamettha kāraṇaṃ? Tathāgatassa mahārāja katena adānena vā appiyavacanena vā anattacariyāya vā asamānattatāya vā yato kutoci cariyaṃ carantassā ’pi parisā paribhinnā ’ti<sup>6</sup> na sutapubbaṃ, tena kāraṇena tathāgato vuccati ‘abhejjariso ’ti. Tayāpetamaṃ mahārāja ñātappaṃ, atthi kiñci navaṅge buddhavacane suttāgataṃ, iminā nāma kāraṇena bodhisattassa katena tathāgatassa parisā bhinnā ”ti?

“Natthi bhante. No cetamaṃ loke dissati, no ’pi sūyati. Sādhu bhante nāgasena evametaṃ tathā sampañchāmi ”ti.

**Abhejjarisatāpañho aṭṭhamo.**

**Abhejjavaggo dutiyo.**

(Imasmimvagge aṭṭha pañhā)

--ooOoo--

<sup>1</sup> tampi vacanaṃ micchā - Ma, PTS.

<sup>2</sup> āvaṭo nivuto ovuto pihito pariyonaddho - Ma, PTS.

<sup>3</sup> ettha tava - Ma, PTS.

<sup>4</sup> ūmivegasampahārena - Ma.

<sup>5</sup> jātarūpampiṃ - Simu.

<sup>6</sup> bhinnā ti - Ma, PTS.

## 8. CÂU HỎI VỀ VIỆC HỘI CHÚNG KHÔNG BỊ CHIA RẼ:

1. “Thưa ngài Nāgasena, ngài nói rằng: ‘Đức Như Lai có hội chúng không bị chia rẽ.’ Và còn nói thêm rằng: ‘Năm trăm tỷ khuru đã bị chia rẽ cùng một lúc bởi Devadatta.’ Thưa ngài Nāgasena, nếu đức Như Lai có hội chúng không bị chia rẽ, như thế thì lời nói rằng: ‘Năm trăm tỷ khuru đã bị chia rẽ cùng một lúc bởi Devadatta’ là sai trái. Nếu năm trăm tỷ khuru đã bị chia rẽ cùng một lúc bởi Devadatta, như thế thì lời nói rằng: ‘Đức Như Lai có hội chúng không bị chia rẽ’ là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho ngài, là thâm sâu, khó tháo gỡ, bị thắt lại còn hơn nút thắt, Ở đây, nhóm người này là bị ngăn cản, bị bung bít, bị che đậy, bị bao trùm. Xin ngài hãy phô bày năng lực trí tuệ của ngài cho các học thuyết khác.”

2. “Tâu đại vương, đức Như Lai có hội chúng không bị chia rẽ. Và năm trăm tỷ khuru đã bị chia rẽ cùng một lúc bởi Devadatta. Tuy nhiên, việc ấy là do năng lực của người chia rẽ. Khi người chia rẽ đang hiện hữu, tâu đại vương, không có việc không bị chia rẽ. Khi có người chia rẽ, mẹ cũng bị chia rẽ với con, con cũng bị chia rẽ với mẹ, cha cũng bị chia rẽ với con, con cũng bị chia rẽ với cha, anh em trai cũng bị chia rẽ với chị em gái, chị em gái cũng bị chia rẽ với anh em trai, bạn bè cũng bị chia rẽ với bạn bè, thậm chí con thuyền được kết hợp bởi nhiều thanh gỗ cũng bị chia rẽ bởi tốc độ và sự đập vỡ của sóng nước, cây cối có trái đầy đủ chất mật ngọt bị va chạm với sức mạnh và tốc độ của gió cũng bị chia rẽ, vàng có phẩm chất tự nhiên cũng bị chia rẽ bởi đồng.”

3. Tâu đại vương, vả lại việc này không phải là ý định của những người hiểu biết, không phải là khuynh hướng của chư Phật, điều này không phải là ước muốn của các bậc sáng suốt là: ‘Đức Như Lai có hội chúng bị chia rẽ.’ Và ở đây còn có lý do, mà với lý do ấy đức Như Lai được gọi là ‘có hội chúng không bị chia rẽ.’ Lý do ở đây là thế nào? Tâu đại vương, ‘hội chúng bị chia rẽ’ do sự không bố thí đã làm, hoặc do lời nói không trù mến, hoặc do việc thực hành điều không lợi ích, hoặc do tính cách không bình đẳng của đức Như Lai trong lúc Ngài đang thực hành đức hạnh do đâu, ở bất cứ nơi đâu, là điều trước đây chưa từng được nghe. Bởi lý do ấy, đức Như Lai được gọi là ‘có hội chúng không bị chia rẽ.’ Tâu đại vương, ngài cũng nên biết điều này: Trong lời dạy của đức Phật gồm chín thể loại, có bài Kinh được truyền thừa nào gọi là với lý do này, (nghĩa là) với việc đã làm của Bồ Tát, mà hội chúng của đức Như Lai bị chia rẽ?”

“Thưa ngài, không có. Điều ấy không được thấy, cũng không được nghe ở thế gian. Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

**Câu hỏi về việc hội chúng không bị chia rẽ là thứ tám.  
Phẩm không bị chia rẽ là phẩm thứ nhì.**

(Ở phẩm này có tám câu hỏi)

--ooOoo--